TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST Ngày: 27-7-2023 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Ngọc Mai;
2. Bà Phạm Thị Kim Tuyền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số C, ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Bà L và ông V bắt đầu chung sống từ năm 1999. Hôn nhân của vợ chồng bà là tự tìm hiểu, quen nhau được 03 tháng. Vợ chồng bà có tiến hành đăng ký kết hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 132, ngày 13/8/2007. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng sống không hòa hợp nhau về tính tình, ông V không chăm lo cho vợ con. Vợ chồng bà đã ly thân được 10 năm. Bà L không định làm thủ tục ly hôn nhưng ông V thường xuyên đến nhà bà L kiếm chuyện gây gỗ nên bà L nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông V. Bà L không còn tình cảm vợ chồng với ông V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 20/9/1999, Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh ngày 31/7/2001 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 06/7/2003, đều đã thành niên nên bà L không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung: Không có.
Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Hoàng V. Ông V không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà L và cũng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V có nơi cư trú tại ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Đước thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông V.

[2] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Hoàng V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 132/2007, ngày 13/8/2007 nên xác định hôn nhân của vợ chồng bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng sống không hòa hợp nhau về tính tình, ông V không chăm lo cho vợ con. Vợ chồng bà đã ly thân được 10 năm. Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông V. Còn về phía ông V, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho ông V, nhưng ông V không đến Tòa án tham gia hòa giải, không trình bày ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, không đưa ra phương án đoàn tụ. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông V không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông V.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung, tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 20/9/1999, Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh ngày 31/7/2001 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 06/7/2003, đều đã thành niên nên bà L không có yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L trình bày không có, ông V không có ý kiến gì về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng V.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0005256 ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Đước sang án phí.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- THADS huyện Cần Đước;
- UBND xã Phước Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Võ Thu Xuân